TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 02 - 2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị L, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Địa chỉ: số a đường T, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố b, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L theo giấy chứng nhận kết hôn số 194 ngày 01/8/2007. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc, đến năm 2013, bà L và ông P thường xảy ra mâu thuẫn do ông P hay nhậu nhẹt không lo làm ăn và nhiều mâu thuẫn khác với gia đình chồng, bà L nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên đã bỏ đi. Từ năm 2013 đến nay, bà L ông P không còn chung sống như vợ chồng và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Lương Thị L ly hôn ông Nguyễn Văn P.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà L ông P có 03 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 14/12/2003, Nguyễn Đình P1 sinh ngày 12/4/2007, Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 08/10/2009, từ năm 2013 đến nay ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, nay bà L yêu cầu ông P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, bà L không phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố 14, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Nguyễn Văn P hiện có mặt tại địa phương. Về tình trạng hôn nhân: Khoảng năm 2013 ông P bà L thường xảy ra mâu thuẫn do ông P không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, từ đó bà L ông P không còn chung sống với nhau cho đến nay. Về con chung: Bà L ông P có 03 con chung là Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình P1, Nguyễn Quốc Đ, từ khi không còn chung sống với nhau nữa thì ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, ông P không có hành vi đánh đập, hành hạ các con chung. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các con chung nhưng ông P không hợp tác, do đó không lấy được lời khai của các con chung.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông P đều từ chối nhận và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 14/12/2003, Nguyễn Đình P1 sinh ngày 12/4/2007, Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 08/10/2009, đề nghị giao 03 con chung cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lương Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn P và tranh chấp nuôi con chung do đó

Tòa án thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà L và ông P không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2013 đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn ông P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến giải quyết nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông P không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà L và ông P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 14/12/2003, Nguyễn Đình P1 sinh ngày 12/4/2007, Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 08/10/2009, theo biên bản xác minh tại địa phương thì từ lúc không còn chung sống như vợ chồng thì ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông P không có hành vi đánh đập, hành hạ các con chung. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các con chung nhưng do ông P không hợp tác nên không lấy được ý kiến của các con chung. Nay bà L yêu cầu ông P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, xét thấy yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận nên giao các con chung là Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình P1, Nguyễn Quốc Đ cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lương Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 14/12/2003, Nguyễn Đình P1 sinh ngày 12/4/2007, Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 08/10/2009 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lương Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lương Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011923 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Lương Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn L, huyện Tuy Phong (CNKH số 194 ngày 01/8/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ